

BỘ LAO ĐỘNG

Số: 1/LĐ-TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 2 tháng 1 năm 1960

THÔNG TƯ

CỦA BỘ LAO ĐỘNG SỐ 1/LĐ-TT NGÀY 2 THÁNG 1 NĂM 1960

VỀ VIỆC QUY ĐỊNH NHỮNG NƠI ĐƯỢC ÁP DỤNG CHẾ ĐỘ

TĂNG THÙ LAO CHO DÂN CÔNG PHỤC VỤ TRÊN MIỀN RỪNG NÚI

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

Kính gửi: - Các ông Chủ tịch Ủy ban hành chính:

Khu Tự trị Thái - mèo

Khu Tự trị Việt - bắc

Khu Hồng - quảng

Các tỉnh: Lào Kay, Yên Bái, Hà Giang, Bắc Kạn, Lạng sơn,

Tuyên Quang, Hòa Bình, Cao Bằng, Phú Thọ, Bắc Giang, Hải

Ninh, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng

Bình và khu vực Vĩnh Linh.

Căn cứ vào quyết định của Thường vụ Hội đồng Chính phủ họp ngày 9-9-1959 về tăng thù lao cho dân công phục vụ ở miền núi,

Căn cứ vào Thông tư số 3840/CN ngày 21-10-1959 của Thủ tướng Chính phủ về điều kiện tăng thù lao cho dân công phục vụ ở miền núi, và đã giao cho Bộ Lao động cùng Ủy ban hành chính các khu, tỉnh quy định nơi được áp dụng chế độ tăng thù lao cho dân công.

Căn cứ vào đề nghị của Ủy ban hành chính các khu, tỉnh,

Bộ ra Thông tư này quy định cụ thể những địa phương, khu vực nào được áp dụng chế độ tăng thù lao cho dân công.

I. Ý NGHĨA, MỤC ĐÍCH VIỆC TĂNG THÙ LAO

CHO DÂN CÔNG PHỤC VỤ TRÊN MIỀN RỪNG NÚI

Vùng rừng núi, thường là những nơi khí hậu xấu, thực phẩm khan hiếm đất đỏ, giao thông vận tải còn trở ngại, nên cần được chiếu cố đến sinh hoạt khó khăn của dân công. Công cuộc phát triển kinh tế, văn hóa ở miền núi đang được đẩy mạnh, nhu cầu nhân công rất lớn, các địa phương cần sử dụng nhân công nhiều hơn trước, một số nơi phải huy động dân công từ miền xuôi lên phục vụ, vì vậy Chính phủ tăng thù lao cho dân công phục vụ trên miền rừng núi còn nhằm tạo thêm điều kiện thuận lợi để các địa phương động viên quần chúng hoàn thành nhiệm vụ.

Do đó các khu, tỉnh cần tổ chức phổ biến, giải thích cho quần chúng thấy rõ sự quan tâm đến đời sống hàng ngày của nhân dân và sự cố gắng của Đảng và Chính phủ trong việc tăng thù lao cho dân công trên miền rừng núi; động viên dân công hăng hái, phấn khởi nâng cao năng suất lao động hơn trước.

II. NGUYÊN TẮC ĐỊNH NƠI NÀO ĐƯỢC ÁP DỤNG CHẾ ĐỘ TĂNG THÙ LAO CHO DÂN CÔNG

Trong Thông tư số 3840/CN, Thủ tướng Phủ đã quy định nơi miền rừng núi được áp dụng chế độ tăng thù lao cho dân công phải là: những miền khí hậu xấu, đi lại khó khăn, giá sinh hoạt cao... sinh hoạt ở những nơi đó nói chung có khó khăn rõ rệt hơn miền xuôi.

- Khí hậu xấu, đi lại khó khăn là do điều kiện thiên nhiên như đất rộng, người thưa, rừng núi hiểm trở, khí hậu độc, có nhiều đèo dốc, khe suối đi lại khó khăn v.v... Dân công đến phục vụ ở những nơi này thường gặp nhiều khó khăn, có ảnh hưởng đến sức khỏe.

- Giá sinh hoạt cao nói đây là chỉ những địa phương sản xuất có tính chất tự túc, khi mở công trường ở nơi này thì phải tổ chức tiếp phẩm ở xa đến, nhất là những thứ cần thiết cho sinh hoạt hàng ngày của dân công như: gạo, rau xanh, thịt, cá, muối, mắm v.v...

- Điều kiện sinh hoạt khó khăn rõ rệt hơn miền xuôi là nói chung, nơi đó phải là rừng núi khí hậu xấu, giá sinh hoạt cao, thì mới được định là khu vực tăng thù lao, để phân biệt rõ nơi được tăng và nơi không được tăng thù lao, tránh sự thắc mắc suy tỵ trong quần chúng. Nhưng cần chú ý những trường hợp: trong một vùng rộng lớn là rừng núi mà có xã, thị trấn nhỏ bằng phẳng, hoặc một con đường dài nằm trong rừng núi mà có một, hai đoạn năm, bảy cây số

bằng phẳng quang đãng, có dân cư thì vẫn được áp dụng tăng thù lao. Mặt khác cũng cần tránh quan niệm cứ chỗ nào gọi là miền núi, thuộc tỉnh miền núi hoặc thuộc Khu Tự trị đều đặt vào khu vực tăng thù lao cho dân công cả, mặc dù nơi đó so với miền xuôi không có khó khăn gì rõ rệt.

III. QUY ĐỊNH NHỮNG NƠI ĐƯỢC ÁP DỤNG CHẾ ĐỘ TĂNG THÙ LAO CHO DÂN CÔNG

Căn cứ vào những nguyên tắc trên, và theo đề nghị của Ủy ban hành chính các khu, tỉnh đã được thảo luận tại hai cuộc họp ngày 7-11-59 và 16-11-59 do Bộ Lao động triệu tập có đại biểu khu, tỉnh và các Bộ Nội vụ, Y tế tham gia, Bộ quy định những nơi được áp dụng chế độ tăng thù lao cho dân công theo danh sách sau đây:

1. Toàn Khu Tự trị Thái Mèo và các tỉnh Lào-kay, Bắc-Cạn, Yên-Bái, Lạng-Son, Tuyên-Quang, Hà-Giang.
2. Tỉnh Hòa-Bình: áp dụng trong tất cả các huyện chỉ trừ hai đầu quốc lộ số 6 từ cây số 41,200 trở lại giáp địa phận Hà-Đông và đầu quốc lộ số 12 từ cây số 86,700 trở lại giáp địa phận Ninh-Bình.
 - Tỉnh Cao-Bằng: áp dụng trong tất cả các huyện, trừ huyện Hòa-An chỉ được áp dụng trong năm xã: Ngũ-Lão, Đức-Xuân, Công-Trừng, Tương-Lương, Trung-Vương.
 - Tỉnh Phú-Thọ: toàn huyện Thanh-Son, Yên-Lập.
 - Tỉnh Bắc-Giang: toàn huyện Sơn-Động, Lục-Ngạn và 10 xã thuộc huyện Yên-Thế: Đồng-Tiến, Canh-Nâu, Xuân-Lương, Đồng-Kỳ, Đồng-Hưu, Tam-Tiến, Tam-Hiệp, Tân-Hiệp, Hưu-Xương, Tân-Tiến.
 - Tỉnh Hải-Ninh: toàn huyện Ba-Chẽ, Bình-Liêu, Tiên-Yên, Đình-Lập.
 - + Ba xã thuộc huyện Đầm-Hà: Thanh-Y, Na-Pa, Đầm-Hà.
 - + Bốn xã thuộc huyện Hà-Cối: Tân-Mai, Chúc-Bái-Son, Lang-Khé, Hà-Cối.
 - + Ba xã thuộc huyện Móng-Cái: Po-Hen, Thán-Phun, Tràng-Vinh,
 - Tỉnh Thái-nguyên: toàn huyện Võ-Nhai, Định-Hóa, Đại-Từ, Phú-Lương.